**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu1 (*3,0 điểm*)** | **Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Đông Nam Á diễn ra trong điều kiện lịch sử nào? Kết quả của phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực này có tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế?** |  |
|  | 1. **Điều kiện bùng nổ phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á**

**\*. Thuận lợi****-** Các nước ĐNA là thuộc địa của Nhật=> Mâu thuẫn dân tộc và giai cấp phát triển => phong trào đấu tranh phát triển.**-** Các lực lượng xã hội tiên tiến như Tư sản và công nhân ngày càng trưởng thành.**-** Cuộc chiến tranh thế giới kết thúc, kẻ thù trực tiếp trong nước: Phát xít Nhật và bọn tay sai ngục ngã**-** Phong trào cách mạng thế giới phát triển mạnh, chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới**\*. Khó khăn****-** Quy định của Hội nghị Ianta (2/1945),Pốt xđam (7/1945)…- Mĩ triển khai chiến lược toàn cầu mục tiêu đàn áp phong trào giải phóng dân tộc- Đông Nam Á là khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của cuộc chiến tranh lạnh. | **0.5****0.5** |
| **b. Kết quả của phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực này có tác động đến quan hệ quốc tế:** |  |
| -Kết quả: giữa thập niên 70 của thế kỉ XX hầu hết các quốc gia trong khu vực ĐNA giành được độc lập | **0.25** |
| **Đối với Chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân:** sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á dẫn đến sự ra đời của các quốc gia độc lập làm cho hệ thống thuộc địa của Chủ Nghĩa Thực Dân bị sụp đổ góp phần vào quá trình phi thực dân hóa trên thế giới thu hẹp phạm vi ảnh hưởng và làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc tạo điều kiện cho phong trào cách mạng thế giới phát triển. | **0.25** |
| **Đối với chủ nghĩa xã hội và phong trào cách mạng thế giới** cuộc đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á đặc biệt vào thắng lợi của Việt Nam là góp phần mở rộng không gian địa lý của chủ nghĩa xã hội tăng cường lực lượng cho Chủ nghĩa xã hội và tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng thế giới. | **0.25** |
| **Phong trào giải phóng dân tộc vẫn Đông Nam Á giành thắng lợi đã làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới.** Các nước Đông Nam Á từ những nước thuộc địa không có tên trên bản đồ chính trị thế giới họ đã giành được độc lập và tự ghi tên mình trên bản đồ thế giới. Hiện nay các nước Đông Nam Á đã tham gia tích cực và có những đóng góp quan trọng đối với diễn đàn quốc tế lớn nhất hành tinh là Liên Hợp Quốc.  | **0.5** |
| Sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á **đã làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ**: Trong chiến tranh lạnh sự đối đầu căng thẳng giữa hai phe thì Đông Nam Á thành điểm nóng trong Quan hệ quốc tế cùng với sự xâm nhập của Mỹ và khu vực này nhằm thực hiện chiến lược toàn cầu với mục tiêu ngăn chặn tiêu diệt Chủ nghĩa xã hội và đàn áp phong trào giải phóng dân tộc vì vậy thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ | **0.25** |
| Phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á còn góp phần **làm xói mòn và tan rã của trật tự hai cực Ianta.** | **0.25** |
| **Sự phát triển của Đông Nam Á hiện nay ở trở thành một trong những nhân tố làm quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng:** Hiện nay ASEAN là khu vực có sự phát triển kinh tế năng động. Các nước Đông Nam Á đang khẳng định được vị thế kinh tế, chính trị của mình ở châu lục cũng như thế giới. Đông Nam Á có cơ sở để trở thành một cực trong xu thế đa cực nhiều trung tâm. | **0.25** |
| **Câu 2 (*2,5 điểm*)** | **Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp đã tác động tích cực, tiêu cực như thế nào đến kinh tế và xã hội của Việt Nam?**  |  |
|  | 1. **Khái quát cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929)**
 | **0.5** |
| 1. **Cuộc khai thác thuộc địa tác động đến kinh tế và xã hội ở Việt Nam**

**Tác động đến kinh tế****\*. Tích cực**Nền kinh tế Việt Nam có bước phát triển mới, phương thức sản xuất TBCN tiếp tục bao trùm nên kinh tế phong kiến Việt Nam | **0.25** |
| Cơ cấu ngành kinh tế, vùng kinh tế Việt Nam có chuyển biến ít nhiều (CN, GTVT, kinh tế đồn điền ra đời và phát triển ) do được đầu tư vốn, kĩ thuật và nhân lực. | **0.25** |
| Kinh tế Việt Nam phát triển theo chiều hướng TBCN, thành phần kinh tế tư bản Việt Nam cũng ra đời nhưng còn nhỏ bé. Nền kinh tế Việt Nam từng bước hòa nhập vào nền kinh tế thế giới | **0.25** |
| **\*.Tiêu cực:**+ Kinh tế Việt Nam chỉ chuyển biến ở một số vùng, một số ngành, từ đó làm cho nền kinh tế VN phát triển mất cân đối, tình trạng lạc hậu là phổ biến,  | **0.25** |
| + Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào nền kinh tế Pháp và Việt Nam vẫn là thị trường độc quyền của thực dân Pháp. | **0.25** |
| + Làm kiệt quệ tài nguyên thiên nhiên đất nước, kiệt sức lực của nhân dân. | **0.25** |
| **Tác động đến xã hội** |  |
| **\*. Tích cực**: Làm nảy sinh các giai cấp mới: CN, TS, TTS =>sự xuất hiện giai cấp mới làm tăng thêm lực lượng cách mạng, thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển. | **0.25** |
| **\*. Tiêu cực:** Ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân, tăng thêm sự nghèo khó cho người lao động, bần cùng hóa người nông dân.=> Làm mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt | **0.25** |
| **Câu 3 (*3.0 điểm*)** | **Phát biểu suy nghĩ của anh/chị về nhận định: Bằng những năm hoạt động đầy gian lao từ 1927 – 1930, Việt Nam Quốc dân đảng đã góp phần hun đúc và để lại nhiều bài học thiết thực cho cách mạng Việt Nam?** |  |
|  | 1. **Trình bày về tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng**
* Sự thành lập, Chủ trương
* Lực lượng, Phương pháp đấu tranh, Địa bàn hoạt động
* Hoạt động chính,
* Kết quả - ý nghĩa
 | **0.5** |
| **⃰ Khẳng định:** Nhận định đã đánh giá chính xác vai trò của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng trong phong trào CMVN đến năm 1930. | **0.5** |
| **Bài học:** Bằng các hoạt động của mình, tổ chức này đã để lại cho CM nước ta những bài học hết sức quý báu |  |
| -Bài học về giải quyết vấn đề dân tộc:+ VNQDĐ đã đứng trên lập trường của giai cấp tư sản để giải quyết vấn đề dân tộc. Nhưng do không có tư tưởng CM tiên tiến dẫn dắt đã không thể giải quyết triệt để vấn đề dân tộc, không đáp ứng được đòi hỏi khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc.→ Góp phần khẳng định tính đúng đắn của đường lối cách mạng dân tộc dân chủ kiểu mới do ĐCSVN đề xướng và lãnh đạo.  | **0.5** |
| -Bài học về con đường bạo lực CM và khởi nghĩa vũ trang:+ Tính chất CM của VNQDĐ thể hiện trong chủ trương: Đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc bằng bạo lực CM.+ Tuy nhiên chủ trương đó không được thực hiện bằng 1 đường lối CM khoa học mà thiên về hoạt động quân sự, ám sát cá nhân, không có sự chuẩn bị đầy đủ các điều kiện (ám sát trùm mộ phu Badanh, tiến hành khởi nghĩa Yên Bái trong tình thế bất đắc dĩ) nên đã thất bại.→ Khởi nghĩa vũ trang là sự nghiệp CM của quảng đại quần chúng có tổ chức, có huấn luyện; muốn giành thắng lợi phải được chuẩn bị chu đáo và nổ ra đúng thời cơ.  | **0.5** |
| -Bài học về xây dựng đảng chính trị:+ VNQDĐ là 1 tổ chức đảng có nhiều hạn chế: đường lối chính trị mang tính chắp vá, vay mượn của nhiều trào lưu tư tưởng khác nhau; không chú ý về mặt tuyên truyền, huấn luyện; hệ thống tổ chức đảng không chặt chẽ; thành phần xã hội phức tạp...→ CM muốn thắng lợi phải xây dựng được 1 chính đảng có tổ chức chặt chẽ, đường lối CM khoa học, đội ngũ cán bộ đảng viên kiên trung... | **0.5** |
| -Bài học về xây dựng lực lượng CM và khối đoàn kết dân tộc:+ Trong quá trình xây dựng LLCM, VNQDĐ chỉ chú trọng tuyên truyền giác ngộ đối tượng là: binh lính VN trong quân đội Pháp, tư sản dân tộc, tiểu tư sản thành thị, phú hào, địa chủ mà không nhìn thấy được vai trò và sức mạnh của giai cấp công nhân, nhân dân lao động.→ Góp phần giúp cho CMVN có cái nhìn đúng đắn về vai trò của các giai cấp khác, tạo dựng cơ sở ban đầu để hình thành một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi trong phong trào dân tộc. Hạn chế của VNQDĐ cũng đã cho thấy: CM muốn thắng lợi phải hình thành liên minh công – nông. | **0.5** |
| **Câu 4 (*3,0 điểm*)** | **Tại sao Nguyễn Ái Quốc lại đến Quảng Châu (Trung Quốc) năm 1924? Những hoạt động của Người tại đó có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của cách mạng vô sản?**  |  |
|  | 1. **Nguyễn Ái Quốc lại đến Quảng Châu (Trung Quốc) năm 1924 vì**
 |  |
| Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn là con đường cách mạng vô sản. Sau đó, Người từng bước xây dựng Lí luận cách mạng GPDT trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin và truyền bá về nước. | **0.25** |
| NAQ sử dụng nhiều phương thức sáng tạo để truyền bá lí luận cách mạng GPDT về trong nước: sách, báo, truyền bá trực tiếp. Thực tiễn CMVN 1923-1924 đặt ra yêu cầu truyền bá trực tiếp, rộng rãi lý luận GPDT. Điều này đòi hỏi NAQ phải về gần Tổ quốc để trực tiếp truyền bá lí luận cách mạng GPDT. | **0.25** |
| Sự phát triển của phong trào CMVN đòi hòi phải đẩy mạnh chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản. Điều này cũng đòi hỏi NAQ phải về gần Tổ quốc Việt Nam. | **0.25** |
| **Nguyễn Ái Quốc chọn Quảng Châu vì:**Quảng Châu lúc bấy giờ là trung tâm cách mạng của châu Á, Tôn Trung Sơn đã thành lập được chính quyền cách mạng. Năm 1924, Tôn Trung Sơn và Quốc dân Đảng bổ sung tư tưởng "thân Nga, liên Cộng, phù trợ công nông''. Quốc - Cộng hợp tác lần thứ nhất tạo thuận lợi cho cách mạng. Quảng Châu được coi là Mát-xcơ- va của phương Đông, thu hút nhiều nhà CM của các quốc gia bị áp bức. NAQ đến đây có thể hòa vào không khí của cách mạng Trung Quốc, kết nối với các nhà cách mạng ở nhiều nơi trên thế giới (7-1925, NAQ tham gia sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông). | **0.5** |
| Sự ra đời của Tâm Tâm xã (1924) và việc Phạm Hồng Thái ám sát Toàn quyền Đông Dương ở Sa Diện - Quảng Châu (1924) được ví như chim Én nhỏ báo hiệu mùa Xuân (Ba thế hệ người VN yêu nước: Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu; Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh; Nguyễn Ái Quốc). Sự kiện Phạm Hồng Thái cho biết một thế hệ những người yêu nước Việt Nam mới đã xuất hiện, sẵn sàng, nhiệt huyết và họ chỉ thiếu con đường cách mạng đúng đắn để đi theo. NAQ phải đến Quảng Châu, tiếp xúc, giáo dục và dẫn dắt họ đi theo con đường cách mạng đúng đắn. | **0.5** |
| **- Ý nghĩa:****+ Đối với CMVN:** chuẩn bị toàn diện cho sự ra đời của một chính đảng vô sản sau này ở Việt Nam (chính trị, tư tưởng - xuất hiện tác phẩm có hệ thống, một tác phẩm lý luận hoàn chỉnh là Đường cách mệnh; tổ chức- xây dựng tổ chức cách mạng quá độ là hội VNCMTN, tiền thân của ĐCSVN; xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ nòng cốt cho cách mạng). | **0.5** |
| **+ Đối với CMTG:** Những hoạt động của NAQ có tác động đến Quốc tế cộng sản vì NAQ đến Quảng Châu với tư cách là phái viên của Quốc tế cộng sản. Hoạt động của NAQ làm phong phú hơn về lý luận và thực tiễn của Quốc tế Cộng sản trong việc chỉ đạo cách mạng thế giới. NAQ tham gia cách mạng Trung Quốc, báo cáo tình hình cách mạng Trung Quốc với Quốc tế cộng sản.Với các dân tộc bị áp bức, NAQ đã tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông…Với cách mạng Trung Quốc, NAQ đã đặt nền móng cho mối quan hệ tương trợ, tương hỗ giữa CMVN với cách mạng Trung Quốc sau này | **0.75** |
| **Câu 5 (*3,0 điểm*)** | **Vấn đề thời cơ đã được Đảng Cộng sản Đông Dương giải quyết như thế nào trong khoảng thời gian từ 9-3-1945 đến 2-9-1945? Từ đó hãy rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong thời kì hội nhập hiện nay.** |  |
| **- Tầm quan trọng của thời cơ cách mạng:**+ Cách mạng muốn thắng lợi, cần thiết phải nổ ra đúng thời cơ. Thời không tồn tại vĩnh viễn, mà nó xuất hiện nhanh và cũng mất đi rất nhanh. Nếu bỏ lỡ thời cơ thì cách mạng sẽ thất bại. | **0.25** |
| + Để tiến hành khởi nghĩa thắng lợi phải có đủ điều kiện chủ quan, khách quan và phải nổ ra đúng thời cơ. Cùng với việc chuẩn bị lực lượng chu đáo, Đảng hết sức coi trọng vấn đề thời cơ cách mạng. Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5 - 1941) khẳng định “luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà đánh lại quân thù”. | **0.25** |
| + Vận dụng luận điểm của Lênin về tình thế cách mạng Hồ Chí Minh nêu hai điều kiện của thời cơ khởi nghĩa: một là, chính quyền thực dân đế quốc đã lung lay đến cao độ; hai là, quần chúng nhân dân đã căm thù thực dân đế quốc đến cao độ; ba là, đã có một chính đảng cách mạng đủ sức tổ chức, lãnh đạo quần chúng nổi dậy khởi nghĩa. | **0.25** |
| **- Đảng và Hồ Chí Minh luôn dự đoán thời cơ, đánh giá chính xác xu thế phát triển của thời cuộc.** |  |
| + Đầu năm 1945, cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Đêm 9 - 3 - 1945, Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương và lên nắm quyền thống trị, đưa đến cuộc khủng hoảng chính trị ở Đông Dương. Việc Nhật đảo chính Pháp, kẻ thù của cách mạng vẫn còn đủ mạnh, thời cơ chưa chín muồi (**Tình thế cách mạng xuất hiện)** vì vậy trong chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa. | **0.25** |
| + Ngày 8 - 8 - 1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật. Chỉ trong một thời gian ngắn, Liên Xô đánh tan đạo quân Quan Đông của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc. Ngày 6 - 8 và 9 - 8 - 1945, Mĩ ném 2 quả bom nguyên tử xuống các thành phố Hirôsima và Nagaxaki của Nhật Bản, giết hại hàng vạn người dân Nhật ngày 15 - 8 - 1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Quân Nhật ở Đông Dương rệu rã, chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang lo sợ đến cực điểm. Điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa đã đến. Thời cơ cách mạng xuất hiện. | **0.25** |
| + Tuy nhiên thời cơ này không tồn tại vĩnh viễn. Một nguy cơ mới đang đến gần do quân đội các nước đế quốc với danh nghĩa Đồng minh chuẩn bị vào Đông Dương làm nhiệm vụ giải giáp phát xít Nhật. Với bản chất đế quốc, họ có thể dựng ra một chính quyền tay sai trái với ý chí và nguyện vọng của dân tộc Việt Nam....Vì thế vấn đề giành chính quyền được đặt ra như một cuộc chạy đua nước rút với quân Đồng minh mà nhân dân Việt Nam không thể chậm trễ. | **0.25** |
| + Thời cơ “ngàn năm có một” chỉ tồn tại trong thời gian từ sau khi quân phiệt Nhật đầu hàng đồng minh (15 - 8 - 1945) đến trước khi quân Đồng minh kéo vào giải giáp quân Nhật (đầu tháng 9 - 1945), đó là lúc kẻ thù cũ đã ngã gục, nhưng kẻ thù mới chưa kịp đến. |  |
| **- Đảng kịp thời phát động khởi nghĩa:** |  |
| + Ngày 13 - 8 - 1945, khi nghe tin Nhật sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt minh thành lập Uỷ ban khởi nghĩa toàn quốc. 23 giờ cùng ngày, Uỷ ban khởi nghĩa toàn quốc ban bố Quân lệnh số 1, chính thức phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước. | **0.25** |
| + Từ ngày 14 đến 15 - 8 - 1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào, thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa. | **0.25** |
| + Tiếp đó, từ ngày 16 đến ngày 17 - 8 - 1945, Đại hội quốc dân ở Tân Trào tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách của Việt minh, cử ra Uỷ ban giải phóng dân tộc Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. | **0.25** |
| + Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ ngày 14 đến ngày 28 - 8 - 1945, nhân dân cả nước nhất tế nổi dậy giành chính quyền thắng lợi. Nhờ có sự chuẩn bị lực lượng chu đáo, lại nổ ra đúng thời cơ, Đảng ta kịp thời phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân Nhật, khiến Tổng khởi nghĩa diễn ra nhanh chóng và ít đồ máu. | **0.25** |
| **- Bài học cho Việt Nam trong thời kì hội nhập hiện nay:** |  |
| + Phải chủ động nắm bắt thời cơ, tích cực đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, đẩy mạnh hội nhập khu vực và quốc tế nhằm tranh thủ mọi nguồn lực (kĩ thuật, vốn, máy móc trang thiết bị, nhất là công nghệ hiện đại…) để phục vụ sự phát triển của đất nước...  | **0.25** |
| + Tuy nhiên, ta cũng phải coi trọng các yếu tố nội lực, phát huy cao độ ý chí tự lực tự cường, phát triển đất nước tạo sức mạnh toàn diện làm cơ sở, chỗ dựa cho mọi hoạt động đối ngoại, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tạo nền tảng để hội nhập thành công … | **0.25** |
| **Câu 6 (*3,0 điểm*)** | Trình bày những suy nghĩ của anh/chị về Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946. |  |
| **Suy nghĩ của anh/chị về Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946.** |  |
| \*. Ngày 6/3/1946, tại Hà Nội chủ tịch Hồ Chí Minh kí với Xanh tơ ni bản Hiệp định Sơ bộ với nội dung- Pháp công nhận Việt Nam dân chủ cộng hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ, có nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối liên hiệp Pháp. Đây là lần đầu tiên Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia thống nhất, nhưng chưa công nhận nền độc lập mà vẫn ràng buộc ta vào cái gọi là Liên bang Đông Dương.- Việt Nam đồng ý cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc và rút dần trong 5 năm. Đây là sự nhân nhượng của Việt Nam đối với Pháp để ta có thời gian hòa bình chuẩn bị lực lượng nhằm đưa cách mạng tiếp tục tiến lên.- Hai bên ngừng bắn ở Việt Nam để tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đàm phán chính thức ở Pháp. Thỏa thuận này giúp Việt Nam chuyển mối quan hệ với Pháp từ đối đầu về quân sự sang đối thoại hòa bình. | **1.0** |
| \*Sự cần thiết phải kí Hiệp định- Với Hiệp ước Hoa-Pháp 28/2/1946, Việt Nam đứng trước 2 con đường: Hòa hay đánh Pháp. Trên cơ sở phân tích về mọi mặt, ta chọn giải pháp hòa. | **0.25** |
| - Lúc này Việt Nam cần thời gian hòa bình để củng cố chính quyền và chuẩn bị lực lượng để đối phó với Pháp. | **0.25** |
| - Pháp muốn nhanh chóng đưa quân ra miền Bắc thay Trung Hoa dân quốc, nên cũng muốn hòa với Việt Nam. | **0.25** |
| \*Tác dụng- Tránh được trường hợp bất lợi cho ta vì một lúc phải chiến đấu với nhiều kẻ thù, đẩy được lực lượng Trung hoa dân quốc về nước. | **0.25** |
| - Mặc dù hiệp định có những nhân nhượng với Pháp nhưng vẫn giữ được những nguyên tắc nhất định: không vi phạm chủ quyền dân tộc, giữ vững chính quyền cách mạng của nhân dân, đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng. | **0.25** |
| - Kí hiệp định phản ánh sách lược mềm dẻo của Đảng và chính phủ Việt Nam. Đồng thời thể hiện thiện chí hòa bình của ta, với mong muốn cứu vãn một nền hòa bình mong manh nhưng vẫn tích cực chuẩn bị về mọi mặt để đối phó với khả năng chiến tranh. | **0.25** |
| \*Hiệp định có giá trị đến ngày nay:Kiên quyết sử dụng hòa bình, tận dụng mọi khả năng hòa bình để giải quyết những tranh chấp về biên giới, lãnh thổ, đặc biệt là tranh chấp về chủ quyền biển đảo. Mặt khác vẫn tăng cường chuẩn bị lực lượng, nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, sẳn sàng đối phó với những tình huống xấu nhất. | **0.5** |
| **Câu 7 (*2,5điểm*)** | Phân tích tác động của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ đối với sản xuất và đời sống con người. Mối quan hệ giữa cách mạng khoa học – công nghệ tạo ra xu thế toàn cầu hóa? |  |
|  | 1. **Tác động cuộc cách mạng khoa học – công nghệ đối với sản xuất và đời sống con người.**

**Tác động tích cực:**+ Thúc đẩy sản xuất phát triển, tăng năng suất, nâng cao chất lượng cuộc sống…+ Dẫn đến những thay đổi to lớn về cơ cấu dân cư, chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy cải cách giáo dục…+ Hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa….+ Đưa con người chuyển sang nền văn minh mới – văn minh trí tuệ…- **Tác động tiêu cực**: cuộc sống con người trở nên kém an toàn với nhiều nguy cơ: ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, tai nạn lao động, đặc biệt là việc chế tạo các loại vũ khí có sức công phá và hủy diệt khủng khiếp…. | **1.0** |
|  | **b. Mối quan hệ giữa cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa**- Đó là mối quan hệ mật thiết, không thể tách rời, tác động qua lại lẫn nhau+ *Cách mạng khoa học – công nghệ tạo ra xu thế toàn cầu hóa (toàn cầu hóa là hệ quả của cách mạng khoa học – công nghệ):* cách mạng khoa học công nghệ thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất, cùng với những phát minh về máy vi tính, internet khiến khoảng cách giữa các nước quốc gia thu hẹp lại…..=> thúc đẩy quá trình liên kết, hợp tác giữa các nước (toàn cầu hóa)+ *Toàn cầu hóa thúc đẩy sự phát triển của cách mạng khoa học – công nghệ*: toàn cầu hóa sẽ thúc đẩy khoa học – công nghệ phát triển thông qua quá trình chuyển giao công nghệ hoặc các dự án hợp tác khoa học – công nghệ giữa các nước…- Trong bối cảnh dịch bệnh Covid hiện nay, mối quan hệ tác động qua lại càng thể hiện rõ: nhờ thành tựu của cách mạng khoa học – công nghệ mà trong bối cảnh dịch bệnh xu thế toàn cầu hóa vẫn tiếp tục theo những hình thức khác nhau…Ngược lại, quá trình hợp tác giữa các nước để ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh (nghiên cứu, chế tạo vắc-xin) => thúc đẩy khoa học – công nghệ phát triển… | **1.5** |

 **Người ra đề**

 **Nguyễn Thị Thoa – SĐT: 0987.770.793**